

Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Trịnh Văn C, sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 001089027252.

Nơi thường trú: thôn P, xã P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: chị Bùi Thị L, sinh năm 1995.

Số căn cước công dân: 017195000067.

Nơi thường trú: thôn P, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn C và chị Bùi Thị L.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Trịnh Văn C và chị Bùi Thị L đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Trịnh Văn C và chị Bùi Thị L đều xác nhận có 02

con chung là cháu Trịnh Tuấn T, sinh ngày 13/3/2014 và cháu Trịnh Anh T1, sinh ngày 01/01/2017. Hiện các con chung đang ở với bố là anh Trịnh Văn C. Nay ly hôn, anh Trịnh Văn C và chị Bùi Thị L thống nhất thỏa thuận: chị Bùi Thị L đồng ý giao con chung là cháu Trịnh Tuấn T cho anh Trịnh Văn C và anh Trịnh Văn C đồng ý giao cháu Trịnh Anh T1 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự đều không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Trịnh Văn C và chị Bùi Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*2.3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung:* anh Trịnh Văn C và chị Bùi Thị L đều xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung.

*2.4. Về án phí:* anh Trịnh Văn C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại cho anh Trịnh Văn C 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thi hành án dân sự TP Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008163 ngày 06/4/2026.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12- TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – TP Hà Nội;
- UBND xã Phúc Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hồng**